

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57; 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 144; khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 36 và Điều 37 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hà Ngọc B, sinh năm: 1977; Địa chỉ: thôn 6, thị trấn Plei Kân, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Chị Võ Thị Bích N; sinh năm: 1993; Địa chỉ: tổ dân phố 5, thị trấn Plei Kân, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05-5-2020, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Võ Thị Bích N và anh Hà Ngọc B đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề như sau:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Bích N và anh Hà Ngọc B thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên là Hà Minh T, sinh ngày 25/5/2016. Khi ly hôn anh B và chị N thỏa thuận việc nuôi con như sau: chị Võ Thị Bích N là người trực tiếp nuôi con Hà Minh T cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Võ Thị Bích N nhận nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Bích N và anh Hà Ngọc B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Hà Minh T, sinh ngày 25/5/2016. Khi ly hôn anh B và chị N thỏa thuận việc nuôi con như sau: chị Võ Thị Bích N là người trực tiếp nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Võ Thị Bích N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền chị Ngọc đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2016/0002357 ngày 13/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Chị Võ Thị Bích N đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- UBND thị trấn Plei Kần, h Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành